

# ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VỚI SỰ KIẾN TẠO MÔ HÌNH KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA

”

Nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta được hình thành và phát triển là kết quả của quá trình đổi mới tư duy và lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn của Đảng và Nhà nước từ năm 1986 đến nay. Đó là quá trình trải nghiệm, tìm tòi khảo nghiệm với một tinh thần cầu thị, một quyết tâm chính trị và tinh thần trách nhiệm cao của Đảng, Nhà nước trước nhân dân, trước sự phát triển đất nước và vận mệnh của cách mạng.

## ◆ PGS, TS TRẦN THÀNH

*Viện Triết học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh*

1. Chủ trương phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN đã manh nha xuất hiện từ việc giải quyết những vấn đề phức tạp, nan giải nảy sinh từ thực tiễn những năm đầu của thời kỳ cả nước hoà bình, xây dựng CNXH. Do quan niệm một cách giáo điều, giản đơn về CNXH và con đường đi lên CNXH, nên công cuộc cải tạo XHCN đã đẩy nền kinh tế nước ta lâm vào tình trạng trì trệ, khủng hoảng. Trước tình hình đó, Hội nghị Trung ương 6 khoá IV (8-1979) đã khởi đầu cho quá trình tìm tòi những giải pháp đưa nền kinh tế ra khỏi khủng hoảng, bằng việc đề ra chủ trương cải tiến nền kinh tế theo hướng thị trường.

Tuy nhiên, những cải tiến đó vẫn mang tính cục bộ, không triệt để, thiếu đồng bộ và diễn ra trong cơ chế kế hoạch hoá tập trung, bao cấp. Thị trường chỉ được coi là công cụ bổ sung. Công cụ chủ yếu để quản lý, điều hành và tổ chức kinh tế vẫn là kế hoạch pháp lệnh. Những nhược điểm của mô hình xây dựng CNXH về căn bản chưa được khắc phục, vẫn cản trở sự phát triển kinh tế, phát triển lực lượng sản xuất. Khủng hoảng kinh tế - xã hội vẫn diễn ra trầm trọng. Đời sống của nhân dân, nhất là những người làm công ăn lương ngày càng khó khăn.

Trước thêm Đại hội Đảng lần thứ VI, cuộc sống đòi hỏi bức thiết đổi mới mạnh mẽ, toàn diện và triệt để hơn. Đảng ta coi đó là “vấn đề có ý nghĩa sống còn” của cách mạng nước ta. Để chuẩn bị tiến hành Đại hội VI, cuối tháng 8 -

1986, Bộ Chính trị họp thảo luận một cách toàn diện, cơ bản hơn những vấn đề lớn về quan điểm, đường lối kinh tế. Hội nghị đã thảo luận rất sôi nổi, cởi mở, tranh luận thẳng thắn, dân chủ với thái độ nhìn thẳng vào sự thật và quyết tâm đổi mới vượt qua tư duy cũ. Hội nghị đã đi đến những nhận định và quyết định quan trọng về đổi mới kinh tế. Một là, trong điều kiện kinh tế nước ta còn rất lạc hậu chấp nhận trong một thời gian tương đối dài nhiều thành phần kinh tế, trong đó có cả bộ phận kinh tế tư bản tư nhân, đó là sự cần thiết để phát triển sản xuất, vì lợi ích xây dựng CNXH. Hai là, kiên quyết xoá bỏ cơ chế quản lý tập trung, quan liêu, bao cấp, chuyển hẳn sang hạch toán kinh tế, kinh doanh XHCN; phát triển quan hệ hàng hoá - tiền tệ, thị trường, vận dụng quy luật giá trị cùng với cơ chế kế hoạch hoá. Những nhận định, quyết định quan trọng đó đã được Đại hội VI của Đảng khẳng định. Đây là một bước đột phá không những đòi hỏi một tư duy sáng tạo, mà còn phải có một quyết tâm chính trị rất cao, vượt lên những “khuôn mẫu” giáo điều, cứng nhắc đang đè nặng trong tư tưởng của cán bộ, đảng viên.

Những năm đầu đưa Nghị quyết Đại hội VI vào cuộc sống là những năm phấn đấu gian khổ, quyết liệt. Một mặt do nền kinh tế đang trong tình trạng khủng hoảng trầm trọng, mặt khác “trong Đảng vừa có những biểu hiện bảo thủ, không chịu đổi mới, vừa có khuynh hướng đổi mới nóng vội, rập khuôn cách làm của nước khác, cũng có cả tư tưởng dao động, cơ hội về chính trị”<sup>(1)</sup>. Nhưng với một bản lĩnh chính trị vững vàng và quyết tâm đổi mới cao, Đảng đã đưa đường lối đổi mới đi vào cuộc sống. Sau 5 năm thực hiện đường lối đổi mới, nền kinh tế đã có những chuyển biến tích cực: “bước đầu hình thành nền kinh tế hàng hoá

nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước”<sup>(2)</sup>.

Từ những thành tựu bước đầu đó, trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (1991), Đảng ta khẳng định: “Phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước”<sup>(3)</sup>, và kiên quyết “xoá bỏ triệt để cơ chế quản lý tập trung quan liêu, bao cấp, hình thành cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước bằng pháp luật, kế hoạch, chính sách và các công cụ khác. Xây dựng “đồng bộ các thị trường...”<sup>(4)</sup>.

Thực tế cho thấy, cơ chế thị trường, cùng với sự kích thích sản xuất phát triển, cũng làm nảy sinh nhiều tiêu cực. Để hạn chế và khắc phục những mặt trái của cơ chế thị trường, cần phải tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước về kinh tế - xã hội. Từ đó, Đại hội VII đã đề xuất cơ chế vận hành nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng XHCN là “cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước”.

Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới, nước ta đã thu được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa quan trọng. Tình trạng đình đốn trong sản xuất, rối ren trong lưu thông được khắc phục; quan hệ sản xuất từng bước được điều chỉnh phù hợp với yêu cầu của lực lượng sản xuất; kinh tế đã có sự tăng trưởng nhanh. “Nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục được xây dựng một cách đồng bộ hơn và có hiệu quả hơn”<sup>(5)</sup>.

Đối với nước ta, xây dựng nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước là vấn đề mới mẻ, chưa có tiền lệ trong lịch sử. Khó khăn phức tạp không chỉ ở chỗ phải tìm tòi, sáng tạo ra những hình thức, biện pháp phát triển kinh

tế, mà còn phải *giữ vững định hướng XHCN trong quá trình đổi mới*.

Vấn đề giữ vững định hướng XHCN đã được đặt ra tại Đại hội VII, nhưng chưa có điều kiện đi vào những vấn đề cụ thể trong phát triển kinh tế. Đến Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khoá VII, Đảng ta đã nêu rõ: chệch hướng XHCN là một trong những nguy cơ mà đất nước đang phải đối mặt. Đại hội VIII của Đảng chỉ rõ: trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới “chúng ta đã phạm một số khuyết điểm, lệch lạc lớn và kéo dài, dẫn đến chệch hướng ở lĩnh vực này hay lĩnh vực khác, ở những mức độ này hay mức độ khác”<sup>(6)</sup>. Trước những bức xúc của thực tiễn, Đại hội VIII đã bước đầu đề ra những quan điểm định hướng XHCN trong xây dựng nền kinh tế nhiều thành phần.

Sau 15 năm thực hiện nhất quán chính sách phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, Đại hội IX của Đảng chính thức sử dụng thuật ngữ *kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*. Đại hội IX khẳng định: “Đảng và Nhà nước ta chủ trương thực hiện nhất quán và lâu dài chính sách phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; đó chính là *nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa*”<sup>(7)</sup> và coi kinh tế thị trường định hướng XHCN là “mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”<sup>(8)</sup>. Khẳng định đó là sự tiếp tục nhất quán đường lối đổi mới kinh tế đã được đề ra ở các kỳ đại hội trước đó, nhưng có sự phát triển cao hơn. Nếu như ở các nhiệm kỳ trước, thị trường chỉ được nhận thức như một công cụ, một cơ chế quản lý kinh tế, thì nay được coi như một chỉnh thể, là cơ sở kinh tế của sự phát triển theo

định hướng XHCN. Như vậy, vấn đề “hình thành đồng bộ thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa” đã được đặt ra.

Kiểm điểm 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội IX và tổng kết 20 năm đổi mới, Đại hội X của Đảng khẳng định đường lối đổi mới kinh tế của Đảng là đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam và coi phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN là tất yếu trên con đường đi lên CNXH ở nước ta. Đến Đại hội XI, trên cơ sở tổng kết 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (1991), Đảng đã đưa vào *Cương lĩnh (Bổ sung, phát triển năm 2011)* nhiều nội dung quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Trong đó, Cương lĩnh xác định: phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN là một trong tám phương hướng cơ bản từ nay đến giữa thế kỷ XXI cần quán triệt và thực hiện tốt để xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng XHCN.

Mô hình “kinh tế thị trường định hướng XHCN” được khẳng định ở Đại hội IX, X và XI là kết quả của một quá trình đổi mới tư duy mang tính đột phá, rất táo bạo trong tư duy lý luận của Đảng ta. Đó là quá trình tìm tòi, khảo nghiệm, bổ sung, hoàn thiện dần từ việc thực hiện chính sách phát triển “nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước” của Đại hội VI, “nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN” của Đại hội VII, VIII. Qua quá trình đó, “nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng tỏ hơn; hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã hình thành trên

những nét cơ bản”<sup>(9)</sup>. Có thể nói, kinh tế thị trường định hướng XHCN là một sự phát triển mang tính sáng tạo về con đường đi lên CNXH ở một nước kém phát triển; góp phần bổ sung vào kho tàng lý luận về CNXH của Đảng.

2. Tuy vậy, trong nhận thức về mô hình kinh tế này còn nảy sinh nhiều vấn đề phức tạp. Vẫn có những ý kiến, cách hiểu khác nhau về kinh tế thị trường định hướng XHCN. Vì vậy, để nâng cao nhận thức về CNXH, nhất là mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN, xác định rõ bước đi và nội dung cụ thể định hướng XHCN sự phát triển nền kinh tế, Đại hội XI của Đảng đã chỉ rõ phải “nâng cao bản lĩnh chính trị và trình độ trí tuệ của toàn Đảng và của mỗi cán bộ, đảng viên, trước hết của cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp; không dao động trước bất kỳ tình huống nào. Kiên định đường lối đổi mới, chống giáo điều, bảo thủ, trì trệ hoặc chủ quan, nóng vội, đổi mới vô nguyên tắc”<sup>(10)</sup>, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn. “Chủ động phòng ngừa, đấu tranh phê phán những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ ta; khắc phục sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận xã hội”<sup>(11)</sup>.

Nâng cao bản lĩnh, trình độ trí tuệ của Đảng, trước hết “Đảng phải kiên trì chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội”<sup>(12)</sup>. Đồng thời, tăng cường mở rộng dân chủ, phát huy tự do tư tưởng, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo, phát huy trí tuệ của đội ngũ cán bộ lý luận, khoa học và của quần chúng nhân dân.

Dưới sự quan tâm lãnh đạo của Đảng, đội ngũ cán bộ lý luận nước ta những năm qua đã có nhiều nỗ lực, đạt được những thành tựu đáng

ghi nhận. Tuy nhiên, những đóng góp đó còn nhiều hạn chế, thể hiện ở việc chậm trễ, chưa mạnh dạn đi vào nghiên cứu để làm rõ những vấn đề thực tiễn đặt ra. Vì vậy, trong thời gian tới, Đảng cần xây dựng một đội ngũ cán bộ nghiên cứu lý luận chất lượng cao; tạo môi trường, điều kiện để các nhà khoa học tham gia phản biện, đề xuất những vấn đề mới. Đại hội XI chỉ rõ: “Tạo môi trường dân chủ thảo luận, tranh luận khoa học, khuyến khích tìm tòi, sáng tạo, phát huy trí tuệ của cá nhân và tập thể trong nghiên cứu lý luận. Khẩn trương ban hành quy chế dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị”<sup>(13)</sup>.

Trước những vấn đề lớn, hệ trọng về xây dựng CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam, phải huy động trí tuệ của toàn Đảng, toàn dân. Ý thức rõ điều đó, ngay từ Đại hội VI của Đảng và trong suốt những năm qua, Đảng ta đã phát động toàn Đảng, các cấp, các ngành, các địa phương, giới trí thức và các tầng lớp nhân dân tham gia nghiên cứu, đóng góp ý kiến về những vấn đề hệ trọng của đất nước, của sự nghiệp cách mạng nước ta. Mỗi kỳ đại hội Đảng, mỗi kỳ hội nghị Trung ương là một lần dân chủ được phát huy, qua đó các ý kiến khác nhau có dịp được bộc lộ, giúp Đảng có được cách nhìn, cách nghĩ đa chiều về các vấn đề, tiếp nhận và chắt lọc những kiến nghị hợp lý, có căn cứ khoa học. Các trí thức Việt Nam ở nước ngoài và nhiều chuyên gia nước ngoài cũng có cơ hội đóng góp ý kiến với Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Tuy nhiên, kinh tế thị trường định hướng XHCN là vấn đề mới mẻ, phức tạp. Quá trình hình thành các quan điểm mới là quá trình thảo luận, tranh luận giữa các quan điểm khác nhau, đề phòng và khắc phục cả các khuynh hướng bảo thủ, giáo điều cũ và giáo điều mới, cực đoan...

Do vậy, Đảng cần tổ chức nghiên cứu lý luận rộng rãi, tiến hành các sinh hoạt lý luận và tư

tưởng nghiêm túc, dân chủ, tôn trọng mọi đề xuất, không định kiến với các ý kiến trái chiều. Có như vậy, lý luận về CNXH, về kinh tế thị trường định hướng XHCN mới có những bước phát triển “đột phá”, đáp ứng nhu cầu của thực tiễn đổi mới. Đồng thời với việc phát huy vai trò đội ngũ cán bộ nghiên cứu lý luận, Đảng phải chú ý tiếp thu những sáng tạo của quần chúng nhân dân để không ngừng bổ sung, phát triển đường lối, chính sách phát triển đất nước.

Có thể nói rằng, cội nguồn sâu xa của những thành tựu đổi mới lý luận về CNXH, con đường đi lên CNXH và kinh tế thị trường định hướng XHCN đều xuất phát từ nhân dân. Điều khẳng định này xuất phát từ hai thực tế: *một là*, bản thân công cuộc đổi mới - trong đó có đổi mới tư duy lý luận - khởi đầu từ thực tiễn, từ những tìm tòi, năng động của người dân, những sáng kiến thành công của các địa phương, cơ sở đã mang lại những gợi ý để Đảng và giới khoa học lý luận tổng kết, khái quát thành lý luận; *hai là*, mọi sự tìm tòi về lý luận, đường lối của Đảng chỉ đem lại kết quả thực tế thông qua sự tán thành và tích cực thực hiện của đội ngũ cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân.

Đổi mới tư duy lý luận về CNXH, kinh tế thị trường định hướng XHCN đều là những vấn đề mới, phức tạp. Vì vậy, tại Đại hội X, Đảng đã đưa ra chủ trương thực hiện phản biện xã hội và ý thức được rằng thực hiện phản biện xã hội là hết sức cần thiết và đây là một “kênh” quan trọng giúp cho Đảng sửa đổi, bổ sung, từng bước hoàn thiện đường lối đổi mới nói chung và mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN nói riêng.

Để phản biện xã hội đi vào cuộc sống, trước hết Đảng, Nhà nước, các cấp lãnh đạo, quản lý phải có thái độ thật sự cầu thị, tôn trọng chân lý; phải thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề

một cách đơn giản, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”<sup>(14)</sup>. “Muốn dân chúng thành thật bày tỏ ý kiến, cán bộ phải thành tâm, phải chịu khó, phải khéo khơi cho họ nói”<sup>(15)</sup>.

Phản biện xã hội đòi hỏi phải có cơ chế, quy chế ràng buộc và tiến tới phải được luật hóa. Đại hội X của Đảng chỉ rõ: “Xây dựng quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách, quyết định lớn của Đảng và việc tổ chức thực hiện, kể cả công tác tổ chức cán bộ”<sup>(16)</sup>. Đại hội XI khẳng định: “Hoàn thiện cơ chế để nhân dân đóng góp ý kiến, phản biện xã hội và giám sát công việc của Đảng và Nhà nước, nhất là về các chính sách kinh tế, xã hội, về quy hoạch kế hoạch, chương trình và dự án phát triển quan trọng”<sup>(17)</sup>. Những định hướng cụ thể đó là cơ sở chính trị quan trọng cho việc từng bước triển khai và tổ chức thực hiện phản biện xã hội trong thực tế □

(1),(2) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.48, 49.

(3),(4) ĐCSVN: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1991, tr.9-10, 12.

(5),(6) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.11, tr.13.

(7),(8) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.86, 88.

(9),(10),(11), (12),(13),(17) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.68, 255, 257,57, 256,135.

(14),(15) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.5, tr.295, 295.

(16) ĐCSVN: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.145.